THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC SỐ CHO GIÁO VIÊN THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC AN LẠC 1, PHƯỜNG AN LẠC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Hữu Kỳ
Học viên Cao học Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: *Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh đang tồn tại khoảng cách đáng kể giữa yêu cầu của chuyển đổi số giáo dục với năng lực thực tế của đội ngũ giáo viên và hiệu quả quản lý hoạt động bồi dưỡng tại nhà trường. Xuất phát từ những thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu đề tài "Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh"là hết sức cần thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường và theo yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong thời đại số. Tiếp theo bài viết về lý luận, bài viết này tác giả trình một số vấn đề về thực trạng từ kết quả nghiên cứu trên.*

Từ khóa: *Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số chuẩn nghề nghiệp Trường Tiểu học An Lạc 1, Thành phố Hồ Chí Minh*

CURRENT STATUS OF MANAGING DIGITAL COMPETENCY TRAINING FOR TEACHERS IN ALIGNMENT WITH PROFESSIONAL STANDARDS AT AN LAC 1 PRIMARY SCHOOL, AN LAC WARD, HO CHI MINH CITY

Abstract: *At An Lac 1 Primary School (An Lac Ward, Ho Chi Minh City), there exists a significant gap between the requirements of educational digital transformation and the actual competencies of the teaching staff, as well as the effectiveness of the school's management of professional development activities. Given this reality, the study titled "Managing Digital Competency Training for Teachers in Alignment with Professional Standards at An Lac 1 Primary School, An Lac Ward, Ho Chi Minh City" is highly essential. It holds both theoretical and practical significance, contributing to the enhancement of the teaching staff's quality, the promotion of digital transformation within the school, and the fulfillment of requirements for the fundamental and comprehensive reform of education in the digital age. Following a previous discussion on the theoretical framework, this article presents findings regarding the current situation based on the aforementioned research.*

Keywords*: Management of training activities, digital competency, professional standards, An Lac 1 Primary School, Ho Chi Minh City*

Nhận bài: 25/09/2026 *Phản biện: 25/10/2026* *Duyệt đăng: 30/10/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm gần đây, ngành giáo dục cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã tích cực triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục. Nhiều cơ sở giáo dục đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và kiểm tra đánh giá; xây dựng học liệu số, triển khai sổ điểm điện tử, hồ sơ điện tử, các nền tảng dạy học trực tuyến và quản trị nhà trường trên môi trường số. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy năng lực số của đội ngũ giáo viên hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đồng đều. Một bộ phận giáo viên mới chỉ dừng lại ở việc sử dụng các phần mềm cơ bản, chưa có khả năng khai thác hiệu quả các nền tảng số, thiết kế học liệu số, sử dụng dữ liệu trong dạy học và kiểm tra đánh giá. Công tác bồi dưỡng năng lực số ở nhiều nhà trường còn mang tính ngắn hạn, thiếu tính hệ thống, chưa xuất phát từ nhu cầu thực tế của giáo viên và chưa có cơ chế đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách đối với các trường phổ thông nói chung và Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng trong việc nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên. Như vậy, có thể thấy đang tồn tại khoảng cách đáng kể giữa yêu cầu của chuyển đổi số giáo dục với năng lực thực tế của đội ngũ giáo viên và hiệu quả quản lý hoạt động bồi dưỡng tại nhà trường. Xuất phát từ những thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu đề tài "Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh" là hết sức cần thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường và theo yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong thời đại số. Tiếp theo bài viết về lý luận, bài viết này trình một số vấn đề về thực trạng từ kết quả nghiên cứu trên.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp, công cụ được áp dụng để nhận định thực trạng

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp. Khảo sát được tiến hành trên 74 cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường, bao gồm 3 cán bộ quản lý, 65 giáo viên trong biên chế và 6 giáo viên hợp đồng.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi để thu thập ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số theo chuẩn nghề nghiệp. Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả, thông qua các chỉ số gồm tần số, tỷ lệ phần trăm (%), điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC). Trong đó, ĐTB được sử dụng để đánh giá mức độ thực hiện và xác định thứ hạng các tiêu chí khảo sát; ĐLC phản ánh mức độ phân tán của các ý kiến đánh giá. Phần mềm SPSS được sử dụng để hỗ trợ tính toán các chỉ số thống kê, làm căn cứ phân tích và nhận định thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên tại nhà trường.

2.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường

Kết quả khảo sát 74 cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy công tác xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1 được đánh giá ở mức Tốt, với điểm trung bình chung đạt 4,12 và độ lệch chuẩn 0,87. Điều này cho thấy nhà trường đã quan tâm thực hiện tương đối đầy đủ các nội dung trong quá trình xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên.

Trong các nội dung khảo sát, hai tiêu chí "Xác định mục tiêu bồi dưỡng năng lực số" và "Xây dựng tiêu chí và phương thức đánh giá kết quả bồi dưỡng" được đánh giá cao nhất với cùng ĐTB = 4,20. Tiếp theo là "Xác định nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng năng lực số" (ĐTB = 4,11) và "Khảo sát và xác định nhu cầu bồi dưỡng năng lực số của giáo viên" (ĐTB = 4,09). Kết quả này cho thấy Ban Giám hiệu nhà trường đã chú trọng xác định mục tiêu, nội dung và tiêu chí đánh giá làm căn cứ triển khai hoạt động bồi dưỡng; tuy nhiên, việc khảo sát nhu cầu bồi dưỡng vẫn cần được tiếp tục hoàn thiện về mức độ thường xuyên và chiều sâu.

Hai tiêu chí "Dự kiến các nguồn lực bảo đảm thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng lực số" và "Xây dựng kế hoạch thời gian và lộ trình thực hiện bồi dưỡng năng lực số" có điểm trung bình thấp hơn, lần lượt đạt 4,08 và 4,03. Điều này cho thấy việc dự báo nguồn lực và xây dựng lộ trình thực hiện đôi khi còn gặp khó khăn do sự thay đổi nhanh của công nghệ và điều kiện thực tế của nhà trường.

2.2.2. Thực trạng tổ chức quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh (N=74)

TT	Nội dung tiêu chí tổ chức	Mức độ lựa chọn (SL, %)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Thành lập và phân công lực lượng tham gia tổ chức bồi dưỡng.	1 (1,35)	3 (4,05)	11 (14,86)	31 (41,89)	28 (37,84)	4,11	0,87	3
2	Huy động và bố trí các nguồn lực phục vụ hoạt động bồi dưỡng.	0 (0,00)	3 (4,05)	10 (13,51)	29 (39,19)	32 (43,24)	4,22	0,83	1
3	Tổ chức các hình thức bồi dưỡng phù hợp.	1 (1,35)	4 (5,41)	12 (16,22)	30 (40,54)	27 (36,49)	4,05	0,89	5
4	Xây dựng môi trường học tập và cộng đồng học tập nghề nghiệp.	1 (1,35)	4 (5,41)	11 (14,86)	32 (43,24)	26 (35,14)	4,05	0,87	4

5	Phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động bồi dưỡng.	2 (2,70)	5 (6,76)	12 (16,22)	30 (40,54)	25 (33,78)	3,96	0,94	6
6	Tạo điều kiện và hỗ trợ giáo viên tham gia bồi dưỡng.	1 (1,35)	3 (4,05)	10 (13,51)	31 (41,89)	29 (39,19)	4,14	0,84	2
	ĐTBC						**4,09**	**0,87**	

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy công tác tổ chức quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1 được đánh giá ở mức Tốt, với ĐTB chung = 4,09, ĐLC = 0,87. Kết quả này phản ánh nhà trường đã quan tâm triển khai khá đồng bộ các nội dung thuộc chức năng tổ chức trong quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên.

Trong các nội dung khảo sát, tiêu chí "Huy động và bố trí các nguồn lực phục vụ hoạt động bồi dưỡng" được đánh giá cao nhất với ĐTB = 4,22, ĐLC = 0,83, xếp thứ nhất. Điều này cho thấy Ban Giám hiệu đã chú trọng huy động các nguồn lực về cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ, kinh phí và nguồn nhân lực phục vụ công tác bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên.

Tiêu chí "Tạo điều kiện và hỗ trợ giáo viên tham gia bồi dưỡng" đạt ĐTB = 4,14, ĐLC = 0,84, xếp thứ hai. Kết quả này phản ánh nhà trường đã quan tâm tạo điều kiện về thời gian, môi trường làm việc và các hình thức hỗ trợ nhằm khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực số.

Tiêu chí "Thành lập và phân công lực lượng tham gia tổ chức bồi dưỡng" đạt ĐTB = 4,11, ĐLC = 0,87, xếp thứ ba, cho thấy việc phân công trách nhiệm cho các bộ phận, tổ chuyên môn và giáo viên cốt cán cơ bản được thực hiện phù hợp, góp phần bảo đảm hoạt động bồi dưỡng được triển khai hiệu quả.

Hai tiêu chí "Tổ chức các hình thức bồi dưỡng phù hợp" và "Xây dựng môi trường học tập và cộng đồng học tập nghề nghiệp" cùng đạt ĐTB = 4,05, lần lượt xếp thứ tư và thứ năm. Điều này cho thấy mặc dù nhà trường đã triển khai nhiều hình thức bồi dưỡng như tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, học tập trực tuyến và tự bồi dưỡng, nhưng mức độ đa dạng và tính thường xuyên của các hoạt động này vẫn cần được tiếp tục nâng cao.

Tiêu chí "Phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động bồi dưỡng" có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 3,96, ĐLC = 0,94, xếp thứ sáu). Kết quả này cho thấy việc phối hợp giữa nhà trường với các cơ sở đào tạo, chuyên gia công nghệ, đơn vị cung cấp giải pháp số và các lực lượng hỗ trợ khác tuy đã được thực hiện nhưng chưa thực sự thường xuyên và hiệu quả như mong đợi.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2. Kết quả khảo sát thực trạng chỉ đạo quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh (N=74)

TT	Nội dung tiêu chí chỉ đạo	Mức độ lựa chọn (SL, %)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng.	0 (0,00)	3 (4,05)	11 (14,86)	31 (41,89)	29 (39,19)	4,16	0,82	3
2	Chỉ đạo xây dựng và phát triển môi trường học tập số trong nhà trường.	1 (1,35)	4 (5,41)	12 (16,22)	30 (40,54)	27 (36,49)	4,05	0,89	6
3	Chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức bồi dưỡng.	0 (0,00)	3 (4,05)	10 (13,51)	29 (39,19)	32 (43,24)	4,22	0,81	1

4	Chỉ đạo hoạt động của tổ chuyên môn và giáo viên cốt cán trong hỗ trợ đồng nghiệp.	0 (0,00)	4 (5,41)	11 (14,86)	31 (41,89)	28 (37,84)	4,12	0,84	4
5	Chỉ đạo huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ bồi dưỡng.	1 (1,35)	5 (6,76)	13 (17,57)	30 (40,54)	25 (33,78)	3,99	0,92	7
6	Chỉ đạo công tác động viên, khuyến khích giáo viên tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.	0 (0,00)	3 (4,05)	10 (13,51)	30 (40,54)	31 (41,89)	4,20	0,81	2
7	Chỉ đạo việc ứng dụng kết quả bồi dưỡng vào thực tiễn giáo dục.	0 (0,00)	4 (5,41)	10 (13,51)	31 (41,89)	29 (39,19)	4,15	0,83	5
	ĐTBC						**4,13**	**0,85**	

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy công tác chỉ đạo quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1 được CBQL và GV đánh giá ở mức khá tốt, với ĐTBC đạt 4,13/5,00. Điều này cho thấy Ban Giám hiệu nhà trường đã quan tâm chỉ đạo triển khai các hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong giai đoạn hiện nay.

Trong các nội dung khảo sát, tiêu chí "Chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức bồi dưỡng" được đánh giá cao nhất với ĐTB = 4,22, xếp hạng 1. Kết quả này cho thấy lãnh đạo nhà trường đã chú trọng đổi mới hoạt động bồi dưỡng theo hướng đa dạng hóa nội dung, tăng cường ứng dụng công nghệ số và tạo điều kiện cho giáo viên tiếp cận các hình thức học tập linh hoạt.

Đứng thứ hai là tiêu chí "Chỉ đạo công tác động viên, khuyến khích giáo viên tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng" với ĐTB = 4,20. Điều này phản ánh sự quan tâm của nhà trường trong việc tạo động lực để giáo viên tích cực nâng cao năng lực số và đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp.

Tiêu chí "Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng" đạt ĐTB = 4,16, xếp hạng 3. Kết quả này cho thấy các kế hoạch bồi dưỡng năng lực số đã được phổ biến và tổ chức thực hiện tương đối đồng bộ trong nhà trường.

Tiêu chí "Chỉ đạo hoạt động của tổ chuyên môn và giáo viên cốt cán trong hỗ trợ đồng nghiệp" đạt ĐTB = 4,12, xếp hạng 4. Điều này thể hiện vai trò của tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao năng lực số được phát huy khá hiệu quả.

Tiêu chí "Chỉ đạo việc ứng dụng kết quả bồi dưỡng vào thực tiễn giáo dục" đạt ĐTB = 4,15, cho thấy nhà trường đã quan tâm đến việc chuyển hóa kết quả bồi dưỡng thành các hoạt động thực tiễn trong dạy học và giáo dục học sinh.

Hai nội dung có kết quả thấp hơn là "Chỉ đạo xây dựng và phát triển môi trường học tập số trong nhà trường" (ĐTB = 4,05) và "Chỉ đạo huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ bồi dưỡng" (ĐTB = 3,99).

2.2.4. Thực trạng Kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh theo chuẩn nghề nghiệp

Bảng 3. Kết quả khảo sát thực trạng kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh (N=74)

TT	Nội dung tiêu chí kiểm tra đánh giá	Mức độ lựa chọn (SL, %)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng.	1 (1,35)	4 (5,41)	10 (13,51)	31 (41,89)	28 (37,84)	4,09	0,87	4

2	Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức các hoạt động bồi dưỡng.	1 (1,35)	3 (4,05)	10 (13,51)	30 (40,54)	30 (40,54)	4,15	0,84	2
3	Kiểm tra, đánh giá kết quả tham gia bồi dưỡng của giáo viên.	0 (0,00)	4 (5,41)	11 (14,86)	31 (41,89)	28 (37,84)	4,12	0,83	3
4	Kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng kết quả bồi dưỡng vào thực tiễn nghề nghiệp.	1 (1,35)	5 (6,76)	12 (16,22)	30 (40,54)	26 (35,14)	4,01	0,91	6
5	Kiểm tra, đánh giá thông qua quan sát hoạt động bồi dưỡng, dự giờ và thăm lớp.	1 (1,35)	4 (5,41)	11 (14,86)	31 (41,89)	27 (36,49)	4,07	0,88	5
6	Kiểm tra, đánh giá thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	1 (1,35)	5 (6,76)	12 (16,22)	29 (39,19)	27 (36,49)	4,03	0,92	7
7	Phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kế hoạch, nội dung và hình thức bồi dưỡng.	0 (0,00)	3 (4,05)	9 (12,16)	30 (40,54)	32 (43,24)	4,23	0,80	1
	ĐTBC						**4,10**	**0,86**	

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1 được CBQL và GV đánh giá ở mức khá tốt, với ĐTBC đạt 4,10/5,00. Điều này cho thấy nhà trường đã quan tâm thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả của công tác bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên.

Trong các nội dung khảo sát, tiêu chí "Phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kế hoạch, nội dung và hình thức bồi dưỡng" được đánh giá cao nhất với ĐTB = 4,23, xếp hạng 1. Kết quả này cho thấy nhà trường đã chú trọng sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá làm căn cứ điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động bồi dưỡng theo hướng phù hợp với nhu cầu thực tiễn của giáo viên và yêu cầu phát triển nhà trường.

Đứng thứ hai là tiêu chí "Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức các hoạt động bồi dưỡng" với ĐTB = 4,15. Điều này phản ánh công tác giám sát quá trình tổ chức các hoạt động bồi dưỡng được thực hiện tương đối thường xuyên, góp phần bảo đảm các hoạt động diễn ra đúng kế hoạch và mục tiêu đề ra.

Tiêu chí "Kiểm tra, đánh giá kết quả tham gia bồi dưỡng của giáo viên" đạt ĐTB = 4,12, xếp hạng 3. Kết quả cho thấy nhà trường đã quan tâm theo dõi mức độ tham gia và kết quả học tập của giáo viên trong các chương trình bồi dưỡng năng lực số.

Tiêu chí "Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng" đạt ĐTB = 4,09, xếp hạng 4; tiêu chí "Kiểm tra, đánh giá thông qua quan sát hoạt động bồi dưỡng, dự giờ và thăm lớp" đạt ĐTB = 4,07, xếp hạng 5. Điều này cho thấy các hình thức kiểm tra trực tiếp đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa thật sự đồng đều giữa các hoạt động.

Tiêu chí "Kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng kết quả bồi dưỡng vào thực tiễn nghề nghiệp" đạt ĐTB = 4,01, xếp hạng 6. Kết quả này phản ánh việc theo dõi mức độ chuyển hóa kiến thức, kỹ năng đã được bồi dưỡng vào hoạt động giảng dạy và giáo dục của giáo viên vẫn còn một số hạn chế.

Tiêu chí có điểm thấp nhất là "Kiểm tra, đánh giá thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn" với ĐTB = 4,03 và ĐLC = 0,92, cho thấy việc khai thác dữ liệu số và các công cụ quản lý trực tuyến phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá chưa được thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả ở tất cả giáo viên.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo

chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả tích cực. Các nội dung quản lý, gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá, đều được đánh giá ở mức khá tốt, với điểm trung bình dao động từ 4,09 đến 4,13.

Về những kết quả đạt được, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có nhận thức tương đối đầy đủ về vai trò của hoạt động bồi dưỡng năng lực số. Công tác xây dựng kế hoạch được chú trọng, từ xác định mục tiêu, khảo sát nhu cầu đến lựa chọn nội dung và lộ trình thực hiện. Nhà trường đã triển khai nhiều hình thức bồi dưỡng như tập huấn chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, tự học có hướng dẫn và bồi dưỡng trực tuyến; đồng thời phát huy vai trò của tổ chuyên môn, giáo viên cốt cán trong hỗ trợ đồng nghiệp. Công tác chỉ đạo tập trung vào đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, khuyến khích giáo viên tự học và phát triển môi trường học tập số. Hoạt động kiểm tra, đánh giá từng bước được sử dụng làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch và nâng cao hiệu quả bồi dưỡng.

Bên cạnh đó, công tác quản lý vẫn còn một số hạn chế. Việc khảo sát nhu cầu và đánh giá năng lực số chưa thật sự phù hợp với từng nhóm giáo viên và vị trí việc làm; công tác dự báo, huy động nguồn lực còn khó khăn; cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ và học liệu số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Việc xây dựng môi trường học tập số, khai thác các nền tảng công nghệ và ứng dụng công cụ số trong dạy học chưa đồng bộ. Đặc biệt, công tác kiểm tra, đánh giá sau bồi dưỡng còn chú trọng kết quả tham gia hơn là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng số vào thực tiễn; các tiêu chí đánh giá định lượng chưa được xây dựng đầy đủ. Sự không đồng đều về năng lực số của giáo viên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả bồi dưỡng.

Nhìn chung, công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên tại nhà trường đã được triển khai tương đối toàn diện nhưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện, nhất là trong xác định nhu cầu, bảo đảm nguồn lực, phát triển môi trường học tập số và đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực số của giáo viên và chuyển đổi số giáo dục.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Tiểu học An Lạc 1, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh đã được quan tâm triển khai trên các phương diện lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Nhà trường chú trọng xác định mục tiêu, xây dựng tiêu chí đánh giá, huy động và bố trí nguồn lực phục vụ bồi dưỡng; đồng thời đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và khuyến khích giáo viên chủ động học tập, phát triển năng lực số. Công tác kiểm tra, đánh giá và phản hồi kết quả bước đầu được sử dụng làm căn cứ điều chỉnh hoạt động bồi dưỡng. Tuy nhiên, việc xác định nhu cầu theo đặc điểm từng nhóm giáo viên, bảo đảm nguồn lực, phát triển môi trường học tập số và đánh giá mức độ vận dụng kết quả bồi dưỡng vào thực tiễn vẫn còn những hạn chế cần khắc phục. Những kết quả nghiên cứu này cung cấp cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đổi mới giáo dục tại nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Chính trị. (2024a). Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Bộ Chính trị. (2024b). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Quốc hội. (2025). Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thủ tướng Chính phủ. (2022). Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030".

Thủ tướng Chính phủ. (2024). Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.